TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **177**/2022/HS-PT
Ngày: 09 – 8 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung.

2. Ông Nguyễn Huờn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ Lsố: 109/2022/TLPT-HS, ngày 09/6/2022 đối với bị cáo Đoàn Thị Hồng V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị Hồng V**; sinh ngày 04/6/1971; tại: tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: 33 Nguyễn Công T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Đoàn Viết A (đã chết); con bà: Phạm Thị S (đã chết); Bị cáo có chồng là Khương Như H, sinh năm: 1968 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 1994, con nhỏ nhất sinh năm: 1997; hiện trú tại: Huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm tù. Ngày 29/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 7 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 56/2021/HSPT ngày 29/6/2021.

Ngày 13/11/2019, bị cơ quan điều tra công an tỉnh Kon Tum khởi tố về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Xuân P, địa chỉ: 152A, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị Hồng V có mối quan hệ quen biết với bà Ngô Thị C nên vào tháng 9/2019, bà Ngô Thị C có kể cho chị Phan Thị L (là người quen của bà C) biết là việc V có khả năng xin việc vào biên chế trong các Cơ quan Nhà nước. Lúc này, chị Phan Thị L đã tốt nghiệp ngành Sư phạm Văn của trường Đại học TN, nhưng vẫn chưa xin được việc làm nên đã nhờ bà C giới thiệu và cho số điện thoại của V. Sau đó, chị L gọi điện thoại cho V nói là muốn xin vào biên chế dạy môn Văn, tại Trường học trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thì V đồng ý. Để chị L tin tưởng V đã nói dối là V quen nhiều lãnh đạo trong ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông và đã xin được việc cho nhiều người nếu chị L đồng ý để V xin việc thì phải đưa cho V số tiền: 200.000.000 đồng thì chị L đồng ý, để tạo lòng tin cho chị L, V mua một bộ hồ sơ đăng ký thi công chức rồi gửi bộ hồ sơ theo đường xe buýt đến cho chị L và gọi điện thoại nói chị L điền thông tin vào hồ sơ. Ngày 23/9/2019, chị L cùng chồng là anh Hoàng Trọng S và bà Ngô Thị C, đi đến địa chỉ số 25/15A Phạm Văn B, phường T, thành phố B để gặp V. Tại đây, chị L đưa cho V 01 bộ hồ sơ xin việc và V nói chị L đưa trước cho V số tiền 100.000.000 đồng để V lo xin việc, còn lại số tiền 100.000.000 đồng chị L sẽ đưa cho bà V khi có quyết định vào biên chế chính thức (trong thời gian 03 tháng không xin được việc cho chị L thì V sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận). Sau đó, chị L viết 01 "Hợp đồng xin việc" với nội dung bà V nhận tiền và hứa hẹn xin việc với chị L. V ký ghi tên ở phần người nhận tiền, bà C ký là người làm chứng. Sau khi nhận số tiền 100.000.000 đồng V sử dụng tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Đến ngày 09/10/2019, V liên lạc với chị L nói dối rằng chị L phải đưa thêm 20.000.000 đồng để V lo tiếp cho đợt thi công chức sắp tới. Chị L đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản 5302215003012 của Đoàn Thị Hồng V, với nội dung là "Phan Thị L gửi tiền lo công việc". Sau khi có được số tiền 20.000.000 đồng, V đem bộ hồ sơ mà chị L đưa, nộp đăng ký thi công chức cho chị L hết số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại V đã dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị L nhận được giấy báo thi công chức của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông. V liên lạc nói chị L đưa thêm 30.000.000 đồng để lo công việc. Đến ngày 25/10/2019, V đến nhà chị L tại địa chỉ 105N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông và nhận thêm số tiền 30.000.000 đồng. Chị L viết 01 "Hợp đồng xin việc" với nội dung V đã nhận tổng số tiền 150.000.000 đồng của chị L, số tiền 50.000.000 đồng còn lại, chị L sẽ đưa khi có quyết định vào biên chế giáo viên, trong hợp đồng xin việc có chữ ký xác nhận của V cùng dòng chữ "Cô V đã nhận 150.000.000". Sau khi nhận tiền của chị L thì Đoàn Thị Hồng V đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Chị L tham gia thi công chức và không trúng tuyển,

đợi quá 03 tháng như V đã hứa hẹn, chị L vẫn không có quyết định đi dạy nên yêu cầu V trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng V không trả lại tiền nên chị L đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thị Hồng V 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 07 năm 03 tháng tù của Bản án số 56/2021/HSPT ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành 11 năm 09 tháng tù.

Án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/5/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Thị Hồng V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm các tài liệu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù.

Người bào chữa cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Thị Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung của Bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Đoàn Thị Hồng V đã nói dối với chị Phan Thị L là có khả năng xin việc làm vào biên chế dạy học cho chị Phan Thị L để chiếm đoạt của chị L số tiền 150.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Thị Hồng V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của người bị hại số tiền 150.000.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt như sau:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

Số tiền chiếm đoạt của chị L, bị cáo cũng chưa khắc phục bồi thường cho người bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 13/11/2019, bị cơ quan điều tra công an tỉnh Kon Tum khởi tố về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Mặc dù bị cáo cung cấp thêm tình tiết có anh trai là liệt sỹ, bị cáo được UBND huyện C tặng giấy khen, được Phòng Giáo dục đào tạo huyện cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi, cũng như có nhiều thành tích trong hoạt động phong trào, nhưng đây không phải là những thành tích xuất sắc trong học tập, công tác mà là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, mức án 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Hồng V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đoàn Thị Hồng V** 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 07 năm 03 tháng tù của Bản án số 56/2021/HSPT ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp

hành 11 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Bị cáo Đoàn Thị Hồng V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND tp Buôn Ma Thuột;
- Công an tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS tp B;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường